# BÀI MỞ ĐẦU

## NỘI DUNG SÁCH NGỮ VĂN 8

## I. HỌC ĐỌC

**Câu 1:**

a) Sách Ngữ văn 8 hướng dẫn em đọc hiểu những thể loại văn học nào? So với các sách Ngữ văn 6, Ngữ văn 7, sách Ngữ văn 8 có những thể loại nào mới?

b) Bài Mở đầu nêu lên những lưu ý về yêu cầu đọc hiểu mỗi thể loại văn học nhằm mục đích gì?

Trả lời:

a)

* Sách Ngữ văn 8 hướng dẫn em đọc hiểu những thể loại văn học:
* Truyện: Truyện ngắn, tiểu thuyết, truyện lịch sử, truyện cười.
* Thơ: Thơ sáu chữ, thơ bảy chữ, thơ Đường luật
* Hài kịch
* So với sách Ngữ văn 6 và Ngữ văn 7, sách Ngữ văn 8 có thể loại mới là: Hài kịch, thơ sáu chữ, thơ bảy chữ, thơ Đường Luật, truyện lịch sử, truyện cười.

b) Bài Mở đầu nêu lên những lưu ý về yêu cầu đọc hiểu mỗi thể loại văn học nhằm mục đích giúp người học sinh biết phương pháp học bài cho từng thể loại, định hướng kiến thức cần học, phân tích bài học một cách chính xác và rõ ràng.

**Câu 2:**

a) Mục Đọc hiểu văn bản nghị luận nêu lên những văn bản nào? Cho biết điểm giống nhau và khác nhau của các văn bản này. Khi đọc hiểu văn bản nghị luận cần chú ý những gì?

b) Các văn bản thông tin được học trong sách Ngữ văn 8 gồm những loại văn bản nào? Cần lưu ý những gì về yêu cầu đọc hiểu văn bản thông tin?

Trả lời:

a)

* Mục Đọc hiểu văn bản nghị luận nêu lên những văn bản:
* Văn bản nghị luận xã hội: Hịch tướng sĩ (Trần Quốc Tuấn), đoạn trích Nước Đại Việt ta (trích Đại cáo bình Ngô – Nguyễn Trãi), Chiếu dời đô (Lý Công Uẩn) và hai bài nghị luận hiện đại: Nước Việt Nam ta nhỏ hay không nhỏ? (Dương Trung Quốc), Chuẩn bị hành trang vào thế kỉ mới (Vũ Khoan).
* Văn bản nghị luận văn học: Vẻ đẹp của bài thơ “Cảnh khuya” (Lê Trí Viễn), Chiều sâu của truyện “Lão Hạc” (Văn Giá), Nắng mới, áo đỏ và nét cười đen nhánh (Về bài thơ “Nắng mới” của Lưu Trọng Lư) (Lê Quang Hưng) và “Hoàng tử bé” — một cuốn sách diệu kì (theo taodan.com.vn).
* Điểm giống nhau và khác nhau của các văn bản:
* Giống nhau: tác giả sử dụng lí lẽ, dẫn chứng, lập luận nhằm xác lập cho người đọc, người nghe một quan điểm, tư tưởng nhất định. Các văn bản có luận điểm rõ ràng, có lí lẽ, dẫn chứng thuyết phục.
* Khác nhau: Vấn đề nghị luận trong văn bản nghị luận xã hội là các hiện tượng đời sống hoặc một tư tưởng đạo lí, đều là các vấn đề xã hội. Vấn đề nghị luận trong văn bản nghị luận văn học là vấn đề trong tác phẩm văn học và chúng ta phải dựa vào tác phẩm để làm sáng tỏ vấn đề nghị luận.
  + Khi đọc hiểu văn bản nghị luận cần chú ý:
* Nhận biết được luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng (dẫn chứng) tiêu biểu trong văn bản.
* Phân tích được mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng; vai trò của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện luận đề.
* Phân biệt được lí lẽ, bằng chứng khách quan (có thể kiểm chứng được) với ý kiến, đánh giá chủ quan của người viết.
* Liên hệ được nội dung nêu trong văn bản với những vấn đề của xã hội đương đại.

b.

* Các văn bản thông tin được học trong sách Ngữ văn 8 gồm những văn bản:
* Văn bản thông tin giải thích một hiện tượng tự nhiên gồm có: Sao băng (theo Hồng Nhung), Nước biển dâng: bài toán khó cần giải trong thế kỉ XXI (theo Lưu Quang Hưng), Lũ lụt là gì? – Nguyên nhân và tác hại (theo Mơ Kiều) và Vì sao chim bồ câu không bị lạc đường? (theo Hoàng Tần, Trần Thuỷ Hoa).
* Văn bản thông tin giới thiệu một cuốn sách hoặc một bộ phim gồm có các bài giới thiệu về truyện Lá cờ thêu sáu chữ vàng, về bộ phim Người cha và con gái, về cuốn sách khoa học Chìa khóa vũ trụ của Gioóc-giơ và tập truyện Quê mẹ.
  + Những lưu ý về yêu cầu đọc hiểu văn bản thông tin:
* Nhận biết và phân tích được đặc điểm của kiểu văn bản giải thích một hiện tượng tự nhiên hoặc giới thiệu một cuốn sách hoặc bộ phim đã xem, chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.
* Nhận biết và phân tích được cách trình bày thông tin trong văn bản như: trình tự thời gian, quan hệ nguyên nhân – kết quả, mức độ quan trọng của đối tượng so sánh và đối chiếu.
* Phân tích được thông tin cơ bản của văn bản, vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản.
* Đánh giá được hiệu quả biểu đạt của một kiểu phương tiện phi ngôn ngữ trong một văn bản cụ thể.
* Liên hệ được thông tin trong văn bản với những vấn đề của xã hội đương đại.

**Câu 3:** **Đọc mục Rèn luyện tiếng Việt và trả lời các câu hỏi sau:**

a) Bốn nội dung lớn về tiếng Việt trong sách Ngữ văn 8 là gì?

b) Hệ thống bài tập tiếng Việt trong sách Ngữ văn 8 có những loại cơ bản nào?

Trả lời:

a. Bốn nội dung lớn về tiếng Việt trong sách Ngữ văn 8 là: Từ ngữ, ngữ pháp, hoạt động giao tiếp, sự phát triển của ngôn ngữ.

b. Hệ thống bài tập tiếng Việt trong sách Ngữ văn 8 có những loại cơ bản là:

* Bài tập nhận biết các hiện tượng và đơn vị tiếng Việt, ví dụ: bài tập nhận biết các câu kể, câu hỏi, câu khiến, câu cảm, câu khẳng định và câu phủ định,...
* Bài tập phân tích tác dụng của các hiện tượng và đơn vị tiếng Việt, ví dụ: bài tập phân tích tác dụng của các biện pháp tu từ đảo ngữ, câu hỏi tu từ trong tác phẩm văn học và đời sống,...
* Bài tập tạo lập đơn vị tiếng Việt, ví dụ: viết các đoạn văn diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp.

## II. HỌC VIẾT

**Câu 1:** **Đọc phần Học viết và trả lời các câu hỏi sau:**

a) Sách Ngữ văn 8 rèn luyện cho các em viết những kiểu văn bản nào? Nội dung cụ thể của mỗi kiểu văn bản là gì?

b) Những yêu cầu về quy trình và kĩ năng viết các kiểu văn bản có gì giống và khác so với sách Ngữ văn 7?

Trả lời:

a. Sách Ngữ văn 8 rèn luyện cho các em viết những kiểu văn bản:

|  |  |
| --- | --- |
| **Kiểu văn bản** | **Nội dung cụ thể** |
| Tự sự | Kể lại một chuyến đi hay một hoạt động xã hội, có dùng yếu tố miêu tả, biểu cảm. |
| Biểu cảm | Bước đầu biết làm một bài thơ sáu chữ, bảy chữ. Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ sáu chữ, bảy chữ. |
| Nghị luận | Viết bài nghị luận về một vấn đề của đời sống (nghị luận xã hội) và bài phân tích một tác phẩm văn học (nghị luận văn học). |
| Thuyết minh | Giải thích một hiện tượng tự nhiên hoặc giới thiệu một cuốn sách. |
| Nhật dụng | Kiến nghị về một vấn đề đời sống. |

b. Những yêu cầu về quy trình và kĩ năng viết các kiểu văn bản giống và khác so với sách Ngữ văn 7 ở:

* Giống: Đều viết văn bản theo bốn bước: chuẩn bị, tìm ý và lập dàn ý, viết bài, kiểm tra và chỉnh sửa.
* Khác nhau: Về yêu cầu tìm ý và lập dàn ý, ngoài cách đặt câu hỏi, sách Ngữ văn 8 còn giới thiệu các cách tìm ý khác như tìm ý bằng suy luận (từ khái quát đến cụ thể và ngược lại), so sánh, đối chiếu,... Ngoài ra, sách còn bổ sung yêu cầu rèn luyện kĩ năng viết, mỗi bài rèn luyện một kĩ năng cụ thể.

## III. HỌC NÓI VÀ NGHE

**Câu 1**: **Đọc phần Học nói và nghe, trả lời các câu hỏi sau:**

a) Các nội dung rèn luyện kĩ năng nói và nghe là gì?

b) So với các yêu cầu cụ thể về nội dung rèn luyện kĩ năng nói và nghe, em còn những hạn chế nào?

Trả lời:

a. Các nội dung rèn luyện kĩ năng nói và nghe là:

|  |  |
| --- | --- |
| **Kĩ năng** | **Nội dung cụ thể** |
| Nói | • Trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội.  • Trình bày bài giới thiệu ngắn về một cuốn sách. |
| Nghe | • Tóm tắt nội dung thuyết trình của người khác.  • Nắm bắt nội dung chính mà nhóm đã trao đổi, thảo luận và trình bày lại được nội dung đó. |
| Nói nghe tương tác | Thảo luận ý kiến về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi. |

b. Tự liên hệ với bản thân để tự nhận ra kĩ năng nói – nghe của em còn mắc lỗi gì.

Gợi ý: Khó khắn trong việc xã định nội dung chính của văn bản hoặc khó khăn trong việc trao đổi ý kiến cá nhân với nhóm.

## CẤU TRÚC CỦA SÁCH NGỮ VĂN 8

**Câu 1**: **Đọc phần Cấu trúc của sách “Ngữ văn 8” và trả lời câu hỏi**:

a) Mỗi bài học trong sách Ngữ văn 8 có những phần chính nào? Những nhiệm vụ mà các em cần làm ở lớp và ở nhà là gì?

b) Theo em, tại sao cần biết cấu trúc sách trước khi học?

Trả lời:

a. Mỗi bài học trong sách Ngữ văn 8 có những phần chính:

- Các phần của bài học trong sách Ngữ văn 8: yêu cầu cần đạt, kiến thức ngữ văn, đọc, viết, nói và nghe, tự đánh giá và hướng dẫn tự học.

- Những nhiệm vụ mà em cần làm ở lớp:

+ Vận dụng trong quá trình thực hành

+ Trả lời câu hỏi đọc hiểu

+ Làm bài tập thực hành tiếng Việt

+ Làm bài tập thực hành viết

+ Làm bài tập thực hành nói và nghe

- Những nhiệm vụ em cần làm ở nhà:

+ Đọc trước và sau khi học để có định hướng đúng và tự đánh giá

+ Đọc trước khi học để có kiến thức làm căn cứ thực hành

+ Tìm hiểu thông tin về thể loại, bối cảnh, tác giả, tác phẩm,…

+ Đọc trực tiếp văn bản, các câu gợi ý ở bên phải và chú thích ở chân trang

+ Đọc định hướng viết

+ Đọc định hướng nói và nghe

+ Tự đánh giá kết quả đọc hiểu, viết thông qua đọc và trả lời các câu hỏi trắc nghiệm, tự luận về một văn bản tương tự các văn bản đã học

+ Đọc mở rộng theo gợi ý

+ Thu thập tư liệu liên quan đến bài học

b. Theo em, việc biết cấu trúc sách trước khi học giúp chúng ta thuận tiện, dễ dàng hơn trong việc theo dõi quá trình giảng dạy của giáo viên, tiếp thu và chuẩn bị bài tốt hơn.